

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX giảm 8.64 điểm, tương ứng mức giảm -0.52%, so với mốc đóng cửa của tuần trước. Khối lượng giao dịch giảm.

[Cập nhật công ty]

POW, HPG, VHC, REE, GEG, SIP, ACV,

[Nhận định xu hướng]

Kết hợp với tín hiệu kỹ thuật phân kỳ âm nhẹ, rủi ro kéo dài thêm nhịp điều chỉnh ngắn hạn vẫn hiện hữu, tuy nhiên khi xu hướng tăng điểm trung hạn đang giữ thế chủ đạo, các điểm hỗ trợ bên dưới được kỳ vọng sẽ mang lại cơ hội hồi phục cho chỉ số.

TUẦN 15-19/09

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,658.62	-0.52
VN30	1,859.53	-0.32
HĐTL VN30F1M	1,848.2	-0.58
HNXINDEX	276.24	-0.1
HNX30	600.77	-0.9
UPCOM	111.01	+0.14
USD/VND	26,382	-0.0
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.7	+0.0
Lãi suất qua đêm (%)	4.10	+25
Dầu (WTI, \$)	62.17	+0.48
Vàng (LME, \$)	3,644.20	+1.60



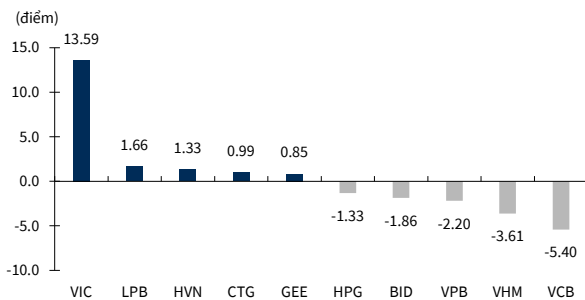
Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

VNINDEX giảm điểm trong tuần qua, -8.64 điểm tương ứng -0.52%, với thanh khoản sụt giảm. Máy móc và dịch vụ phân phối là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần. Khối ngoại tiếp tục có động thái bán ròng với giá trị 5,715 tỷ đồng, tập trung ở các mã SSI, FPT và VND; trong khi tự doanh mua ròng nhẹ ở mức 551 tỷ đồng.

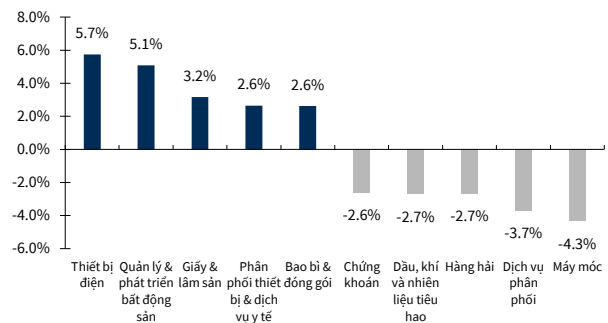
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại mua ròng 9,720 HĐTL VN30F1M trong tuần qua nhưng đang duy trì vị thế mua lũy kế 12,208 hợp đồng. Tự doanh bán ròng 9,019 hợp đồng và đang duy trì vị thế bán lũy kế 11,245 hợp đồng.

Cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNINDEX trong tuần



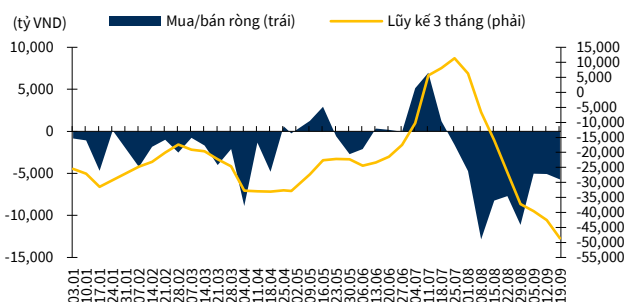
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành trong tuần



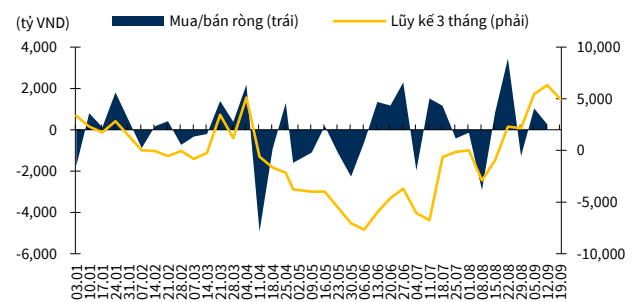
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



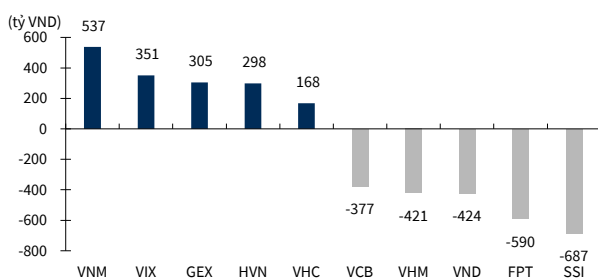
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



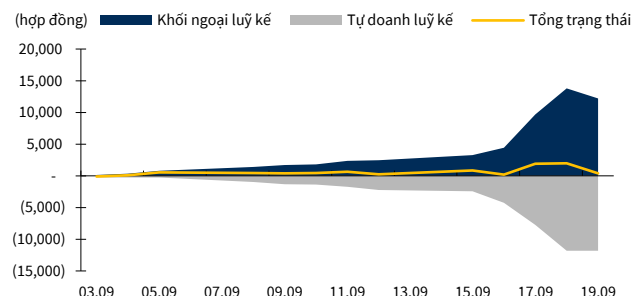
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Nguồn: HNX, KB Securities Vietnam

TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ (POW)

Nhơn Trạch 2 là điểm sáng đóng góp tăng trưởng

15/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Việt Anh
anhnv3@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

Doanh thu và LNST Quý 2/2025 duy trì đà hồi phục

Trong Quý 2/2025, POW ghi nhận Doanh thu và LNST cổ đông công ty mẹ đạt lần lượt 9,399 tỷ VNĐ (+0.2% YoY / +15% QoQ) và 602 tỷ VNĐ (+54% YoY / +35% QoQ). Mảng thủy điện và điện than ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, đạt doanh thu 301/3,527 tỷ VNĐ (+85%/2.8% YoY), bù đắp biến động trái chiều của nhiệt điện khí với doanh thu đạt 5,385 tỷ VNĐ (-5.1% YoY).

Môi trường vận hành thuận lợi của Nhơn Trạch 2 dự kiến duy trì và khoản chênh lệch tỷ giá được đẩy nhanh ghi nhận

Môi trường huy động thuận lợi hơn của Nhơn Trạch 2 dự kiến tiếp tục duy trì và sẽ đóng góp tích cực vào lợi nhuận gộp toàn công ty lên 3,016 tỷ VNĐ trong 2025. Ngoài ra, những cơ chế mới cho phép EVN tăng giá ngay trong 2025 nếu được thông qua sẽ là động lực giúp POW nhận về khoản thu nhập bất thường trong năm 2025/2026 với giá trị lần lượt 120/148 tỷ VNĐ.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ sẽ giảm áp lực nợ vay trong dài hạn

POW trình phương án tăng vốn chủ sở hữu tại ĐHCĐ bất thường, nâng 31% vốn điều lệ từ 23,418 tỷ VNĐ lên 30,678 tỷ VNĐ nhằm tài trợ dự án Nhơn Trạch 3&4. Phương án tài chính dự kiến sẽ củng cố sức khỏe tài chính của tập đoàn và giảm áp lực lãi vay.

Khuyến nghị TRUNG LẬP với giá mục tiêu 17,200 VNĐ/cổ phiếu

Dựa trên định giá SOTP và EV/EBITDA, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu POW. Giá mục tiêu là 17,200 VNĐ/cổ phiếu.

Trung lập duy trì

Giá mục tiêu	VND 17,200
Tăng/giảm (%)	13.3%
Giá hiện tại (12/09/2025)	VND 15,450
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 15,300
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VNĐ/ tỷ USD)	35.4/1.3

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	20.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	214.9/8.2
Sở hữu nước ngoài (%)	2.7%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Dầu khí (79.9%)

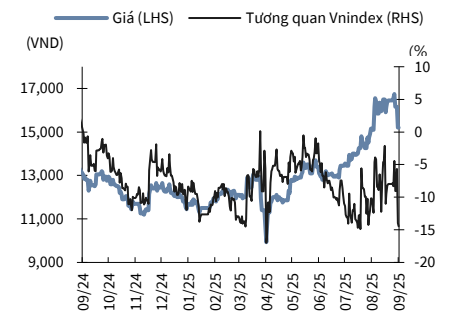
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	0.3	16.5	26.1	16.9
Tương đối	-3.0	-7.9	3.1	-13.5

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	28,329	30,180	37,351	51,543
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VNĐ)	1,436	1,074	1,988	2,328
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VNĐ)	1,038	1,252	1,252	1,383
EPS (VNĐ)	443	535	463	451
Tăng trưởng EPS (%)	-49.0	0.0	-14.0	-3.0
P/E (x)	38.8	32.2	28.4	29.1
P/B (x)	1.2	1.2	1.0	1.0
ROE (%)	3.8	3.9	3.7	3.9
Tỷ suất cổ tức (%)	0.0	0.0	2.3	0.8

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Tập đoàn Hòa Phát (HPG)

Bước vào chu kỳ mới

15/09/2025

Chuyên viên cao cấp Nguyễn Dương Nguyên
nguyenn1@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

HPG hoàn thành 51% kế hoạch lợi nhuận trong 1H2025

HPG ghi nhận LNST 2Q2025 đạt 4,256 tỷ VND (+28% YoY) với biên lãi gộp 2Q2025 tăng 508 bps so với cùng kỳ nhờ giá quặng sắt, than cốc trong kỳ giảm 18%/38% YoY.

Điều chỉnh tăng dự phóng sản lượng tiêu thụ thép xây dựng và HRC lên 30%/25%/9% trong 2025/2026/2027

Chúng tôi duy trì quan điểm rằng nhu cầu tiêu thụ thép sẽ được hưởng lợi từ các yếu tố vĩ mô tích cực liên quan tới sự hồi phục của thị trường Bất động sản và lĩnh vực đầu tư công được ưu tiên thúc đẩy trong trung hạn. Bên cạnh đó, lò cao số 02 tại Dung Quất 2 được kỳ vọng sẽ đi vào hoạt động trong 4Q2025 (sớm hơn kịch bản cơ sở được Ban lãnh đạo chia sẻ đầu năm) sẽ giúp gia tăng đóng góp doanh thu của HRC vào mảng thép trong thời gian tới.

Kỳ vọng giá thép tăng 4%/5% trong 2026/2027

Chiến dịch “chống cạnh tranh tiêu cực” đã có tác động tâm lý tích cực lên các nhà sản xuất thép tại Trung Quốc, phản ánh việc giá HRC, quặng sắt tăng 7%/12% từ đầu 3Q2025 tới nay. Chúng tôi kỳ vọng giá thép sẽ dần bước vào chu kỳ tăng mới, tuy nhiên, tốc độ tăng sẽ tương đối chậm do thị trường Bất động sản tại Trung Quốc vẫn chưa có tín hiệu khởi sắc. KBSV kỳ vọng giá thép trung bình của HPG tăng 4%/5% YoY trong 2026/2027, ước tính biên lãi gộp đạt 16.6%/17.0%/16.9% trong 2025/2026/2027.

Khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 35,300 VND/cổ phiếu

Chúng tôi ước tính tăng trưởng LNST của HPG giai đoạn 2025 – 2027 đạt trung bình 18%/năm. Định giá của HPG vẫn đang ở vùng hấp dẫn với PBR forward 2026 đạt 1.7x (tương ứng với vùng trung bình 10 năm). KBSV duy trì khuyến nghị MUA với HPG với giá trị hợp lý đạt 35,300 VND/cổ phiếu (tăng 17% so với định giá kỳ trước sau khi đã điều chỉnh tác động của việc chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%)

MUA duy trì

Giá mục tiêu	VND 35,300
Tăng/giảm (%)	16%
Giá hiện tại (12/06/2025)	VND 30,350
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 32,100
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	233.3/8.8

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	59%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	1,790.4/68.2
Sở hữu nước ngoài (%)	27.5%
Cổ đông lớn	
Trần Đình Long và gia đình	34.9%

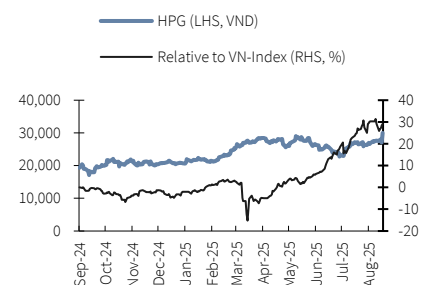
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	6	34	30	43
Tương đối	5	8	4	11

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023A	2024A	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	118,953	138,855	164,749	206,974
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	7,651	13,267	19,917	27,562
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	6,835	12,020	17,378	24,254
EPS (VND)	1,175	1,879	2,264	3,160
Tăng trưởng EPS (%)	-19	60	20	40
P/E (x)	23.8	14.2	13.4	9.6
P/B (x)	1.6	1.5	1.8	1.5
ROE (%)	6.9	11.1	14.1	16.8
Tỷ suất cổ tức (%)	0	0	0	0

Nguồn: FiinProX, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn

Triển vọng tại Mỹ tươi sáng hơn dự kiến

15/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Đức Quân
(+84) 24-7303-5333 quannd@kbsec.com.vn

Lợi nhuận tăng 62% nhờ chi phí nuôi cá thấp và hoàn nhập dự phòng

Doanh thu của VHC đi ngang so với cùng kỳ, đạt 3,044 tỷ VNĐ nhưng lợi nhuận lại tăng 62% YoY, đạt 515 tỷ VNĐ chủ yếu đến từ việc biên lợi nhuận mảng cá tra cải thiện do chi phí thức ăn chăn nuôi (TACN) thấp và hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho. Doanh thu các mảng khác như Collagen & Gelatin và Sa Giang tăng trưởng chậm lại do nhu cầu yếu hơn từ các thị trường xuất khẩu chủ lực

Nhu cầu cá tra ổn định ở các thị trường chính, sụt giảm tại Trung Quốc

Thị trường Mỹ và EU tiếp tục cho thấy sự ổn định với sản lượng tăng lần lượt trong 18%/16% YoY trong quý 2-2025. Ngược lại, như dự kiến, thị trường Trung Quốc tiếp tục chứng kiến sự sụt giảm -36%YoY về sản lượng và -27% về giá trị. Giá bán chung của VHC giảm gần 1% YoY do tác động của thuế quan và doanh nghiệp chủ động giảm giá để thúc đẩy sản lượng

Triển vọng bất định, nhưng vẫn có tín hiệu tích cực

Chúng tôi dự phóng sản lượng cá tra xuất khẩu của doanh nghiệp hạ nhiệt lần lượt giảm 3% YoY trong 2025 nhưng phục hồi 3% trong 2026. Biên lợi nhuận cao hơn giúp LNST của công ty mẹ tăng trưởng lần lượt 9%/9% trong 2025/26. Sản lượng bán hàng tại Mỹ và EU tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, tăng trưởng lần lượt đạt 3%/5% trong 2026 với giá bán kỳ vọng phục hồi sau mức thấp trong 2025

Khuyến nghị: TRUNG LẬP - Giá mục tiêu 64,800 VNĐ/cổ phiếu

Chúng tôi xác định giá hợp lý cho cổ phiếu VHC trong 1 năm tới là 64,800 VNĐ/cổ phiếu, thấp hơn 2% so với giá đóng cửa ngày 15/09/2025. Vì vậy, chúng tôi duy trì khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu VHC.

TRUNG LẬP Duy trì

Giá mục tiêu	VND64,800
Tăng/giảm (%)	-2%
Giá hiện tại (15/09/2025)	VND 64,300
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 59,850
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VNĐ/ tỷ USD)	13.4/0.51

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	35.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VNĐ/triệu USD)	192.9/7.7
Sở hữu nước ngoài (%)	28.5%
Cổ đông lớn	Trương Thị Lệ Khanh (42.3%)

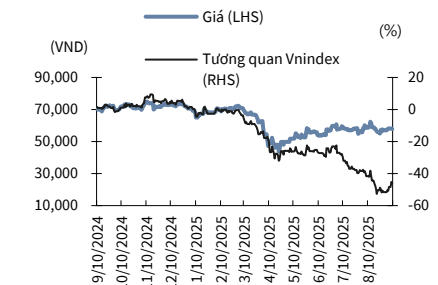
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-1.4	6.9	-18.5	-17.7
Tương đối	-4.2	-17.5	-41.4	-46.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VNĐ)	10,033	12,513	12,254	13,277
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VNĐ)	1,118	1,450	1,606	1,794
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VNĐ)	919	1,226	1,338	1,465
EPS (VNĐ)	4,914	5,463	5,961	6,524
Tăng trưởng EPS (%)	-54	11	9	9
P/E (x)	17.6	10.9	10.0	9.2
P/B (x)	1.9	6.9	6.0	5.3
ROE (%)	11	14	14	14
Tỷ suất cổ tức (%)	0	6.7	-	-

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

CTCP CƠ ĐIỆN LẠNH (REE)

Dư địa tăng trưởng đến từ mở rộng công suất

15/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Việt Anh

anhnv3@kbsec.com.vn

(+84) 24-7303-5333

Doanh thu và lợi nhuận cải thiện trong 2Q/25, lần lượt tăng 15% YoY và 83% YoY

Doanh thu Quý 2/2025 đạt 2,516 tỷ VND (15% YoY /21.4% QoQ) và lợi nhuận sau thuế đạt 739 tỷ VND (83% YoY /-9.5% QoQ), với đóng góp chính đến từ mảng năng lượng. Doanh thu mảng năng lượng ghi nhận kết quả tích cực, đạt 939 tỷ VND (32% YoY /-15% QoQ), trong đó thủy điện và điện gió đóng vai trò trụ cột tăng trưởng với doanh thu 725/140 tỷ VND (39%/25 YoY).

Tổng sản lượng điện tăng nhẹ nhờ thủy điện và điện gió cải thiện công suất

Trong Q2/2025, sản lượng điện của công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết đạt 2.7 tỷ kWh (6% YoY). Trong mảng năng lượng tái tạo, sản lượng tốt hơn của điện gió Thuận Bình góp phần bù đắp sản lượng giảm của điện mặt trời và đóng góp vào mức tăng trưởng 12% sản lượng của mảng điện tái tạo, đạt 214 triệu kWh.

Mảng điện tái tạo: Kỳ vọng trúng thầu 2 dự án điện gió V1-5 và V1-6 tạo động lực tăng trưởng

REE đã được công bố là nhà đầu tư duy nhất đáp ứng được các yêu cầu cho 3 dự án nhà máy điện gió V1-3 Giai đoạn 2, V1-5 và V1-6 giai đoạn 2. Dự kiến vận hành từ 2H/2027, dự án đóng góp doanh thu và sản lượng hằng năm sẽ đạt 802 tỷ VND/404 triệu kWh, tương đương 150% doanh thu và sản lượng hiện tại của mảng điện gió.

Khuyến nghị TRUNG LẬP với giá mục tiêu 68,800 VND/cổ phiếu

Dựa trên định giá SOTP, triển vọng kinh doanh cũng như xem xét các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu REE. Giá mục tiêu là 68,800 VND/cổ phiếu, cao hơn 3% so với giá tại ngày 12/09/2025.

TRUNG LẬP duy trì

Giá mục tiêu	VND 68,800
Tăng/giảm (%)	3%
Giá hiện tại (12/09/2025)	VND 66,800
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 73,400
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	36.7/1.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	38.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	69.9/2.7
Sở hữu nước ngoài (%)	49.0%
Cổ đông lớn	Platinum Victory (41.4%)

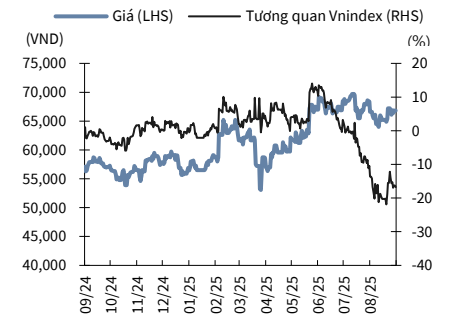
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-0.3	8.3	8.3	16.9
Tương đối	-27.0	-17.4	-17.4	-16.3

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	8,570	8,384	9,682	10,538
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	2,954	2,429	2,922	3,200
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	2,188	1,994	2,424	2,594
EPS (VND)	5,354	4,234	4,785	4,785
Tăng trưởng EPS (%)	-29.3	-20.9	7.0	0.0
P/E (x)	12.9	16.3	14.4	14.4
P/B (x)	1.6	1.7	1.8	1.6
ROE (%)	13.4	10.7	11.9	11.6
Tỷ suất cổ tức (%)	1.2	1.3	1.1	1.3

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

CTCP ĐIỆN GIA LAI (GEG)

Tích cực triển khai các dự án mới

18/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Việt Anh
anhnv3@kbsec.com.vn
(+84) 24-7303-5333

Doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh trong 2Q/25, lần lượt 28% YoY và 690% YoY

Doanh thu 2Q2025 đạt 624 tỷ VND (+28% YoY/-43% QoQ) và lợi nhuận sau thuế đạt 166 tỷ VND (+690% YoY/-56% QoQ), với đóng góp chính đến từ mảng thủy điện và điện gió, cùng khoản thu nhập tài chính đột biến từ chuyển nhượng cổ phần tại Thủy điện Trường Phú. Mảng điện gió và mặt trời lần lượt ghi nhận doanh thu 281 tỷ VND và 248 tỷ VND, 56% YoY và -0% YoY.

Tổng sản lượng điện Q2/25 đạt 276 triệu kWh, tăng 10% YoY

Trong 2Q2025, tổng sản lượng điện đạt 276 triệu kWh (+10% YoY/-16% QoQ), chủ yếu nhờ thủy điện và điện gió hoạt động hiệu quả, đạt lần lượt 41 triệu kWh (+51% YoY/+28% QoQ) và 127 triệu kWh (+11% YoY/-38% QoQ). Ngược lại, điện mặt trời ghi nhận sản lượng giảm nhẹ còn 108 triệu kWh (-3% YoY/+17% QoQ), do ảnh hưởng từ thời tiết và bảo trì định kỳ.

Tiềm năng tăng trưởng dài hạn đến từ các dự án mới đang triển khai và chuẩn bị đấu thầu

Dù doanh nghiệp được công bố đã trượt thầu 2 dự án tại Trà Vinh, năng lực tài chính kể từ Q2/2025 đáp ứng yêu cầu và khả năng chuyên môn được công nhận sẽ là cơ sở để GEG giành được các dự án lớn trong tương lai. Hiện tại, doanh nghiệp đã được chấp thuận đầu tư dự án điện gió Tân Thành (100MW), dự kiến đóng góp 264 triệu kWh kể từ 2028.

Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 18,600 VND/cổ phiếu

Dựa trên định giá SOTP, xem xét tới triển vọng kinh doanh cũng như các rủi ro có thể phát sinh, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu GEG. Giá mục tiêu là 18,600 VND/cổ phiếu, cao hơn 16.3% so với giá tại ngày 17/09/2025.

MUA thay đổi

Giá mục tiêu	VND 18,600
Tăng/giảm (%)	16.3%
Giá hiện tại (17/09/2025)	VND 16,000
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 18,300
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	5.7/0.2

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	35.5%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	35.4/1.4
Sở hữu nước ngoài (%)	46.4%
Cổ đông lớn	AVH Pte.Ltd (29.8%)

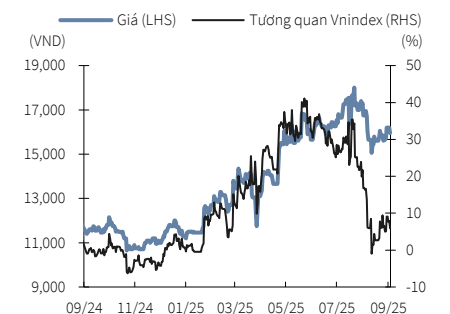
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-1.2	15.6	13.2	39.9
Tương đối	-26.0	-10.2	12.7	6.4

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	2,163	2,325	3,101	2,787
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	962	938	1,569	1,274
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	137	115	792	540
EPS (VND)	214	171	1,828	1,187
Tăng trưởng EPS (%)	-75.7	-20.1	423.0	-35.0
P/E (x)	90.6	108.8	9.7	14.2
P/B (x)	1.9	1.8	1.6	1.5
ROE (%)	7.4	3.2	15.8	10.1
Tỷ suất cổ tức (%)	0.6	0.6	2.9	3.0

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Đầu tư Sài Gòn VRG (SIP)

Định giá hấp dẫn cho triển vọng dài hạn

19/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Thị Trang
(+84) 24-7303-5333 trangnt6@kbsec.com.vn

LNST 2Q2025 giảm nhẹ, hoàn thành 86% kế hoạch LNST

Quý 2/2025, SIP ghi nhận doanh thu và LNST đạt lần lượt 2,129 tỷ VND (+10% YoY) và 318 tỷ VND (-4% YoY). Lũy kế 6T2025, doanh thu và LNST lần lượt đạt 4,071 tỷ VND (+8%YoY) và 720 tỷ VND (+22% YoY), hoàn thành 86% kế hoạch LNST. Trong đó, (1) sản lượng cấp điện tăng khoảng 3 – 5%YoY, ước tính đạt 1,768 triệu kWh (2) diện tích đất KCN bàn giao đạt 28.7ha.

Dự báo doanh số bàn giao đất KCN năm 2025/2026 đạt 50ha/60ha

Năm 2025/2026F, chúng tôi duy trì dự báo diện tích bàn giao đất KCN của SIP sẽ chậm lại, ước tính đạt 50ha/60 ha (-32%/+20% YoY). Tuy nhiên, dự báo doanh số cho thuê đất chỉ giảm nhẹ nhờ một phần diện tích KCN đã được bàn giao tại các KCN cấp 1, cụ thể KCN Lê Minh Xuân 3 (8.4ha) và KCN Đông Nam (1.5ha), với mức giá thuê cao (270–300 USD/m²/chu kỳ thuê, gấp 2–3 lần so với KCN Phước Đông). Theo đó, chúng tôi ước tính doanh số cho thuê đất năm 2025/2026F đạt lần lượt 1,546 tỷ VND (-2% YoY) và 1,832 tỷ VND (+18% YoY).

KĐT Phước Đông City bắt đầu đóng góp doanh số bán hàng trong 2025/2026F

KĐT Phước Đông GĐ 1 (247ha) mở bán trong Quý 2-3/2025 với 205 căn thấp tầng đã hoàn thiện xây dựng và sẵn sàng bàn giao. Tính đến nay dự án đã mở bán thành công 120 căn, tương đương tỷ lệ lấp đầy đạt 62%. Chúng tôi kỳ vọng SIP sẽ hoàn tất bán 205 căn trong 1H2026, tương đương doanh số dự kiến đạt 295 tỷ đồng.

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 71,300VND/cổ phiếu

SIP đang giao dịch ở vùng giá hấp dẫn với PBR 2025 là 3.0x, nằm dưới đường P/B trung bình 5 năm. Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu SIP với giá mục tiêu 71,300VND/cổ phiếu.

Mua duy trì

Giá mục tiêu	VND 71,300
Tăng/giảm (%)	21%
Giá hiện tại (18/09/2025)	VND 58,700
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 75,100
Vốn hóa thị trường (nhìn từ VND/từ USD)	14.2/0.5

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	6,677	7,800	8,506	9,245
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	1,263	1,555	1,714	1,920
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	927	1,164	1,249	1,399
EPS (VND)	4,574	5,530	5,158	5,780
Tăng trưởng EPS (%)	-2.6	20.9	-6.7	12.0
P/E (x)	9.2	12.6	11.4	10.2
P/B (x)	2.1	3.0	2.5	2.1
ROE (%)	23.0	23.9	21.7	20.8
Tỷ suất cổ tức (%)	6	2	3	3

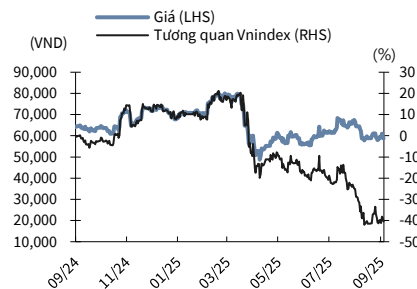
Nguồn: Fiinpro, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	67.1%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	47.1/1.8
Sở hữu nước ngoài (%)	4.0%
Cổ đông lớn	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị An lộc (19.9%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-8.9	4.5	-24.2	-9.3
Tương đối	-11.0	-19.6	-49.8	-41.4



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

TCT Cảng Hàng không Việt Nam (ACV)

Tăng trưởng bền vững đến từ khách quốc tế

15/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Ngọc Anh
(+84) 24-7303-5333 anhnntn@kbsec.com.vn

2Q2025, ACV ghi nhận doanh thu 6,340 tỷ VND (+15% yoy). LNST đạt 2,605 tỷ VND (-19% yoy)

2Q2025, ACV ghi nhận doanh thu đạt 6,340 tỷ VND (+15% yoy). Trong đó, doanh thu hàng không chiếm tỷ trọng 83%, ghi nhận 5,266 tỷ VND (+16% yoy). Tuy nhiên, LNST ghi nhận 2,605 tỷ VND, giảm 19% yoy do ghi nhận khoản lỗ tỷ giá 708 tỷ VND trong kỳ.

Lượt khách qua cảng hàng không Việt Nam duy trì tăng trưởng bền vững giai đoạn từ nay đến 2030

Trong 5 năm tới, lượng khách quốc tế và nội địa qua hệ thống cảng hàng không Việt Nam được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng bền vững, CAGR đạt 9%/4% nhờ: (1) chính sách visa ngày càng cởi mở, (2) sự gia tăng nhanh chóng của tầng lớp trung lưu, (3) kế hoạch mở rộng đội tàu bay và mạng lưới đường bay từ các hãng hàng không, cùng (4) việc nâng cấp công suất hạ tầng cảng hàng không do ACV triển khai.

Điều chỉnh tăng trưởng lượt khách của ACV chậm lại sau khi sân bay Gia Bình đưa vào khai thác

Chúng tôi điều chỉnh giảm tốc độ tăng trưởng lượt khách quốc tế và nội địa của ACV giai đoạn 2028 – 2030 còn lần lượt 8% và 3.5%/năm với giả định sân bay Gia Bình đi vào hoạt động từ 2027 sẽ làm chậm lại tốc độ tăng trưởng của sân bay Nội Bài.

Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 dự kiến bắt đầu khai thác trong 1H2026

Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 với công suất 25 triệu khách/năm đang được đẩy nhanh tiến độ thi công, dự kiến cơ bản hoàn thành và đưa vào khai thác thương mại trong 1H2026. Dự án hoàn thành kỳ vọng sẽ giảm tải cho Tân Sơn Nhất, đảm bảo động lực tăng trưởng trung và dài hạn cho ACV.

Khuyến nghị MUA, giá mục tiêu 72,500 VND/cổ phiếu

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu ACV, giá mục tiêu là 72,500 VND/cổ phiếu, cao hơn 24.8% so với giá đóng cửa ngày 12/09/2025.

Mua duy trì

Giá mục tiêu	VND 72,500
Tăng/giảm (%)	24.8%
Giá hiện tại (12/09/2025)	VND 58,100
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 70,800
Vốn hóa thị trường (tỷ VND/USD)	213.9/8.1

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	19,998	22,597	25,249	27,549
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	10,467	14,431	13,875	14,753
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	7,222	10,421	10,179	10,825
EPS (VND)	3,318	4,787	2,841	3,021
Tăng trưởng EPS (%)	28.6	44.3	-40.6	6.3
P/E (x)	17.5	12.1	20.4	19.2
P/B (x)	2.5	2.1	3.0	2.5
ROE (%)	16.8	19.4	16.4	14.9
Tỷ suất cổ tức (%)	0	0	0	0

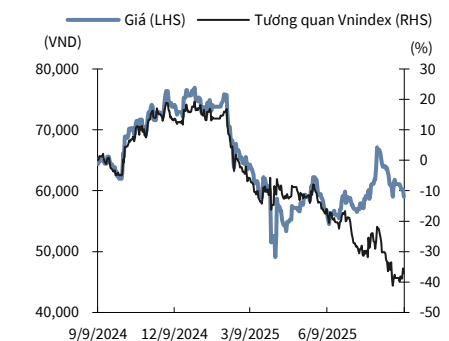
Nguồn: Fiinpro, KBSV

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	4.6%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	59.2/2.3
Sở hữu nước ngoài (%)	2.9%
Cổ đông lớn	Bộ Tài chính (95.4%)

Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-11.5	5.7	-8.2	-8.4
Tương đối	-14.0	-18.3	-30.7	-36.5



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Tập đoàn Cao su Việt Nam (GVR)

Triển vọng mở từ thu nhập tiền đền bù đất

15/09/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Thị Trang
(+84) 24-7303-5333 trangnt6@kbsec.com.vn

1H2025, LNST đạt 2,935 tỷ VND (+85%YoY), hoàn thành 59% kế hoạch lợi nhuận sau thuế

Quý 2/2025, doanh thu và LNST của GVR đạt lần lượt là 5,890 tỷ VND (+27% YoY) và 1,579 tỷ VND (+69%YoY). Lũy kế 1H2025, doanh thu và LNST đạt 11,567 tỷ VND (+25% YoY) và 2,935 tỷ VND (+85% YoY), mức tăng trưởng mạnh mẽ này chủ yếu đến từ mủng cao su và thu nhập tiền thanh lý cây cao su.

Giá cao su quay lại xu hướng tăng

Trong 2H2025, chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về xu hướng giá cao su nhờ nhu cầu gia tăng và nguồn cung bị thắt chặt. KBSV dự báo giá cao su tự nhiên trung bình năm 2025/2026 đạt 1,600 - 1,700 USD/tấn, ước tính doanh thu mủng cao su năm 2025/2026 đạt lần lượt 21,978 tỷ VND (+8% YoY) và 22,562 tỷ VND (+3% YoY).

Đẩy nhanh tiến độ 3 KCN gần sân bay Long Thành, củng cố cho triển vọng thu nhập từ tiền đền bù đất cao su

Chúng tôi ước tính khoảng 583ha diện tích đất của GVR tại Đồng Nai đã có quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, nhằm phục vụ cho các dự án KCN và cơ sở hạ tầng. Trong đó, 3 KCN trọng điểm sát sân bay Long Thành đang được thúc đẩy tiến độ thực hiện. Do đó, chúng tôi kỳ vọng năm 2025 GVR sẽ ghi nhận 1,319 tỷ đồng thu nhập khác ròng (+44% YoY), chủ yếu từ việc đền bù đất/thanh lý cây cao su tại Đồng Nai.

Khuyến nghị MUA với GVR, giá mục tiêu 34,500 VND/cổ phiếu

GVR đang giao dịch với PBR 2025 là 2.0x, tương đương đường trung bình PBR 5 năm. Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu GVR với giá mục tiêu 34,500VND/cổ phiếu.

MUA duy trì

Giá mục tiêu	VND
	34,500
Tăng/giảm (%)	18%
Giá hiện tại (12/09/2025)	VND 29,350
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 33,900
Vốn hóa thị trường (tỷ VND/tỷ USD)	115.0/4.4

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	3.2%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	164.0/6.3
Sở hữu nước ngoài (%)	0.5%
Cổ đông lớn	Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (96.7%)

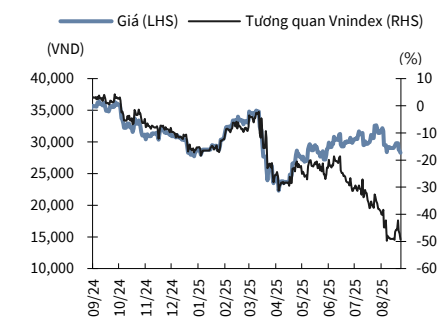
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	-13.2	2.0	-15.3	-17.0
Tương đối	-16.1	-23.0	-38.6	-48.1

Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	22,138	26,242	27,788	28,627
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	2,796	5,001	5,565	5,408
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	2,623	3,988	4,862	4,869
EPS (VND)	656	997	1,216	1,217
Tăng trưởng EPS (%)	-32	52	22	0.1
P/E (x)	32.0	30.4	23.7	23.6
P/B (x)	1.5	2.1	1.8	1.6
ROE (%)	6%	8%	9%	8
Tỷ suất cổ tức (%)	3	3	3	3

Nguồn: Fiinpro, KBSV



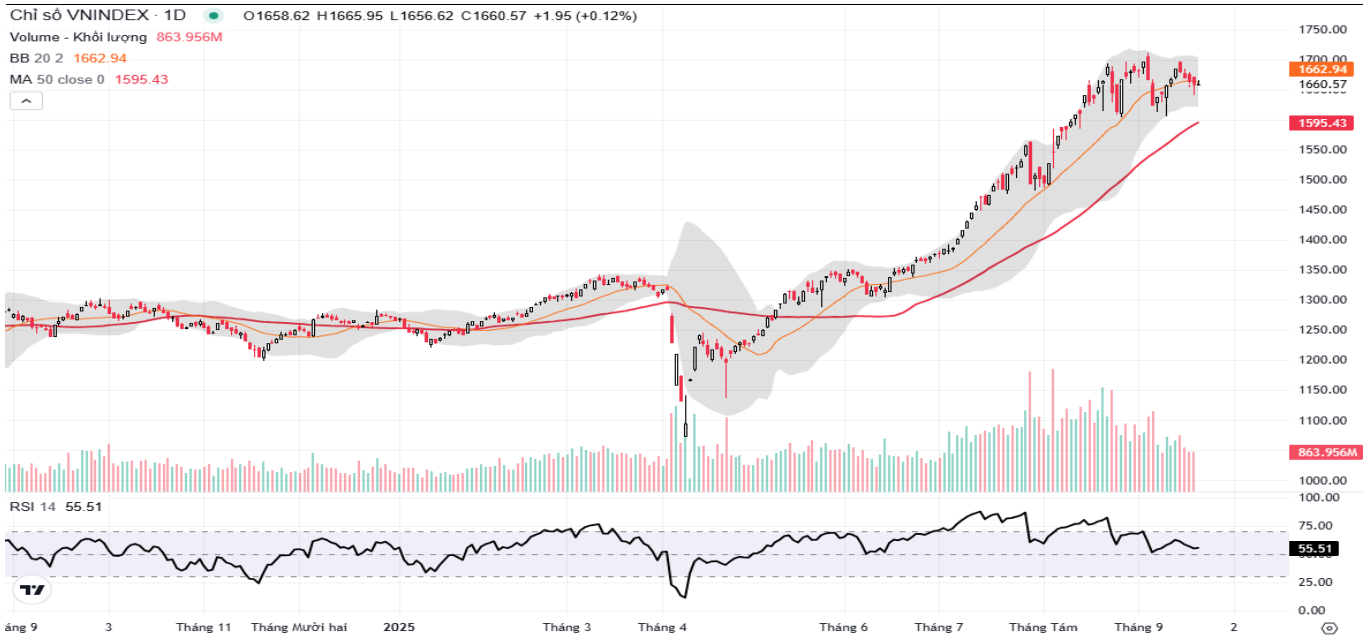
Nguồn: Bloomberg, KBSV

Nhà đầu tư xem báo cáo đầy đủ [TẠI ĐÂY](#)

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Ngắn hạn (Dưới 3 tháng)	Trung hạn (Từ 3 đến 9 tháng)	Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
		Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
		Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
		Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
		Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
		Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1740 (+-10)

Kháng cự gần: 1680 (+-10)

Hỗ trợ gần: 1640 (+-10)

Hỗ trợ xa: 1585 (+-10)

Diễn biến tăng điểm nhưng thiếu sự cải thiện của khối lượng khiến VNINDEX xuất hiện thêm 1 nhịp điều chỉnh gối đầu như đã lưu ý, hình thành mẫu nến Spinning khá trung tính. Trên khung ngày, 4 phiên điều chỉnh liên tiếp nhưng với biên độ hẹp, các mẫu nến rút chân và sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm cổ phiếu cho thấy áp lực phân phối chưa quá lớn. Kết hợp với tín hiệu kỹ thuật phân kỳ âm nhẹ, rủi ro kéo dài thêm nhịp điều chỉnh ngắn hạn vẫn hiện hữu, tuy nhiên khi xu hướng tăng điểm trung hạn đang giữ thế chủ đạo, các điểm hỗ trợ bên dưới được kỳ vọng sẽ mang lại cơ hội hồi phục cho chỉ số.

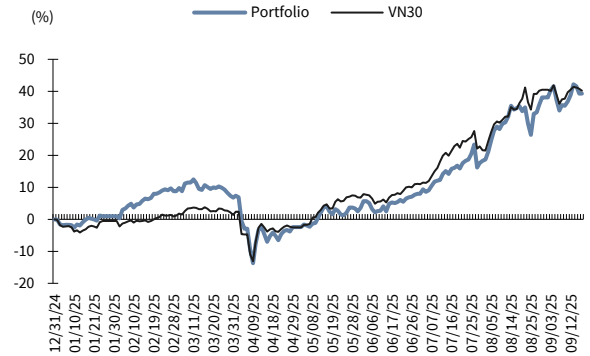
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2025 Fw	Tăng trưởng LNST 2025 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
VCG	29,200	26,950	6.1%	N/A	N/A	- Hưởng lợi từ kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công kỷ lục của năm 2025, và mục tiêu 2026-2030 cao - Doanh nghiệp có thể ghi nhận lợi nhuận đột biến từ chuyển nhượng dự án Cát Bà Amatina trong 2025 - Lượng backlog lớn đảm bảo doanh thu hoạt động cho tương lai	VCG
TCB	45,500	38,600	-2.5%	11.2	15.0%	- Chất lượng tài sản thuộc nhóm top đầu ngành ngân hàng - Là 1 trong số những ngân hàng hưởng lợi rõ nhất từ sự phục hồi của thị trường bất động sản - Kỳ vọng IPO TCBS sẽ diễn ra trong năm 2025	TCB
VNM	65,300	63,200	4.8%	13.8	-2.0%	- Đầu tư mạnh mẽ vào phát triển và tái định vị thương hiệu cao cấp đang cho thấy sự cải thiện ở các ngành hàng - Sụt giảm KQKD ở quý 1 do hoạt động tái cấu trúc bộ phận kinh doanh, hiện đã hoàn tất. Xu hướng tăng trưởng trở lại ở các quý tiếp theo - Tỷ suất cổ tức hấp dẫn	VNM
GMD	79,600	69,200	0.1%	N/A	5.0%	- Động lực tăng trưởng 2025/2026 đến từ sản lượng tăng nhẹ và giá dịch vụ cảng duy trì tăng 5-7% từ nay đến năm 2030. - Thoái vốn cao su kỳ vọng đem về lợi nhuận bất thường cho GMD trong thời gian tới - Nam Đình Vũ 3 (650,000 Teu) và Gemalink 2A (900,000 Teu) dự kiến bắt đầu đóng góp lợi nhuận cho GMD từ cuối 2025/giữa 2027 đảm bảo tăng trưởng trung và dài hạn	GMD
MBB	33,900	26,600	-4.1%	5.8	25.0%	- Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm của MBB duy trì >20% trong giai đoạn 2025- 2027 - NIM ổn định trong dài hạn: COF cải thiện nhờ (1) Dự kiến tiếp tục gia tăng CASA khi phát triển sản phẩm sinh lời tự động, (2) vay vốn ưu đãi từ SBV do nhận chuyển giao tổ chức tín dụng yếu kém - Kỳ vọng Novaland và Trung Nam được tháo gỡ sẽ giúp cải thiện chất lượng tài sản	MBB
HPG	36,500	30,000	9.1%	10.7	38.0%	- Sản lượng tiêu thụ kỳ vọng tăng nhờ BDS hồi phục, thúc đẩy đầu tư công và thuế chống bán phá giá - Giá quặng sắt và than cốc giảm theo xu hướng thế giới trong khi giá thép đi ngang giúp biên lãi gộp tăng lên 15% (so với mức 13% của 2024) - Giai đoạn 2 DQ đi vào hoạt động từ 1Q2026, nhà máy sản xuất thép đường ray từ 1Q2027 giúp tăng sản lượng	HPG
HDG	36,500	31,700	-0.5%	17.3	48.0%	- Mở bán Charm Villas GD3 (108 căn còn lại), ước tính doanh số bán hàng khoảng 2700 tỷ VND. 2025F kỳ vọng bàn giao 30 căn, doanh thu ước tính 750 tỷ (+100% yoy) - Dự án tại Thanh Xuân được cho vào danh sách thí điểm phát triển NOTM (2.8ha) - Kỳ vọng "mở khoá" 2 dự án tại HCM: Hado Green Lane (2.3 ha) và Hado Minh Long (2.7ha)	HDG
VND	30,200	23,900	-9.3%	N/A	NA	- Thanh khoản thị trường chung hồi phục nhờ nền thấp 2024, đặc biệt là trong nửa sau của năm - Kỳ vọng nâng hạng thị trường theo FTSE Russell sẽ tác động tích cực đến dòng vốn khối ngoại - Kỳ vọng các dự án của Trung Nam dần được tháo gỡ vướng mắc pháp lý, giúp giải tỏa lượng vốn lớn cho VND	VND

Nguồn: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
▼ Asia (11)								
China	30JUN2025			+17,577.2	+18,652.4	+27,258.0	+54,886.5	
India	17SEP2025	-31.9	+116.9	+29.4	-7,136.4	-15,291.6	-24,922.7	-38,941.0
Indonesia	18SEP2025	-21.6	+10.4	-644.9	-480.6	-3,717.8	-6,205.6	-9,641.3
Japan	12SEP2025		-13,773.0	-13,036.4	+6,890.6	+13,895.7	+13,458.0	+13,358.7
Malaysia	17SEP2025	-14.7	+83.3	+92.3	-942.0	-3,669.3	-5,606.4	-6,467.8
Philippines	18SEP2025	+3.9	+2.4	-27.9	-130.6	-725.0	-940.4	-435.9
S. Korea	19SEP2025	-70.5	+1,320.9	+4,932.6	+8,460.4	-977.7	-10,376.0	-25,583.7
Sri Lanka	18SEP2025	-1.6	-4.7	-15.2	-50.2	-89.6	-105.4	-90.6
Taiwan	18SEP2025	+473.5	+1,436.8	+8,742.6	+14,770.7	+8,841.4	+5,489.2	+15,969.7
Thailand	18SEP2025	-101.1	-58.5	-103.1	-274.1	-2,610.8	-4,172.0	-500.1
Vietnam	18SEP2025	-57.5	-109.9	-481.5	-1,727.3	-3,269.5	-4,254.6	-1,551.3
▼ Americas (5)								
Brazil	16SEP2025	+244.1	+257.2	+277.0	-643.2	+4,070.8	+3,333.3	+2,114.0
Canada	31JUL2025			+8,655.6	+8,655.6	-21,924.5	-18,337.3	-478.5
Chile	30JUN2025				-502.5	-792.6	-1,250.1	-710.1
Colombia	30JUN2025				+316.0	+496.9	+902.5	+773.7
United States	30JUN2025			+163,126.0	+260,560.0	+284,618.0	+659,510.0	+807,507.0
▼ EMEA (21)								
Bulgaria	31JUL2025			+7.6	+7.6	+2.0	+2.0	+26.9
Czech Republic	31JUL2025			+17.9	+17.9	+606.0	+1,487.1	-3.7
Dubai	18SEP2025	-11.6	+375.8	+341.4	+758.4	+1,589.1	+1,798.4	+1,494.7
Euro Area	31JUL2025			+20,016.8	+20,016.8	+175,671.3	+398,027.3	+34,304.1
France	31JUL2025			+1,052.0	+1,075.0	-4,006.0	+7,676.0	-11,008.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity	Allocations	Regulatory Structure			
Name	1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)	3Y Flow (M USD)			
Minimum	-1.61	-17.33	-62.07	-185.58	-279.31	-305.52	-382.73			
Maximum	.00	+1.81	+4.46	+27.05	+4.11	+6.30	+104.03			
Average	-.06	-.80	-5.26	-10.25	-20.90	-25.37	-27.48			
Median	.00	.00	-.09	-.62	-1.24	-1.21	.00			
Sum	-1.61	-20.02	-131.42	-256.32	-522.56	-634.15	-687.03			
1) MAFN VN30 ETF	.00	-1.37	-8.72	-9.58	-5.78	+6.30	-3.70			
2) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	-3.34	-3.12	-1.95	+5.20	+50.82			
3) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	+1.81	+1.81	+3.01	+4.11	+4.11	+12.41			
4) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-8.29			
5) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	-2.38			
6) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00			
7) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00			
8) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00			
9) Korea Investment & Securities KI...	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00			
10) IPAAM VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00			
11) VinaCapital VN100 ETF	.00	.00	.00	.00	.00	.00	.00			
12) KIM Growth VN DIAMOND ETF	.00	.00	-1.33	-1.33	-1.61	-.38	+1.13			
13) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	-.09	-.48	-1.21	-1.21	+1.81			
14) SSIAM VN50 ETF	.00	.00	-.21	-.86	-1.23	-1.23	-7.18			
15) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	-1.04	-.84	-1.95	-1.95	+8.49			
16) KIM Growth VNFINSELECT ETF	.00	.00	-1.20	-2.60	-4.07	-4.02	+3.41			
17) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	-.31	-.62	-1.24	-5.00	+6.69			
18) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	+0.00	-.82	-5.27	-7.19	-144.93			
19) CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector Ca...	.00	.00	-12.48	-13.41	-14.70	-14.62	-19.44			
20) DCVFMVN Diamond ETF	.00	+0.00	-26.40	-5.56	-41.32	-27.46	-382.73			
21) KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Syn...	.00	.00	+3.95	+3.95	+3.95	-32.90	+33.42			
22) Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCL...	.00	.00	-2.43	-7.51	-31.22	-49.57	+2.85			
23) VanEck Vietnam ETF	.00	.00	+4.46	+27.05	-30.94	-72.23	+104.03			
24) DCVFMVN30 ETF Fund	.00	-3.12	-25.01	-58.00	-108.80	-126.48	-176.85			
25) Fubon FTSE Vietnam ETF	-1.61	-17.33	-62.07	-185.58	-279.31	-305.52	-165.59			

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1&2, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Phường Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.